

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết;

Ông Nguyễn Văn Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Võ Hoàng T**, sinh năm 2001 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **khu phố C, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**; nơi sinh sống: **khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Hoàng S** và bà **Phan Thị Kim C**; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 13 tháng 01 năm 2024 và tạm giữ, đến ngày 23 tháng 01 năm 2024 tạm giam, có mặt.

2. **Nguyễn Huy T1**, sinh năm 2001 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Huy C1** và bà **Nguyễn Thị N**; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 13 tháng 01 năm 2024 và tạm giữ, đến ngày 23 tháng 01 năm 2024 tạm giam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Võ Hoàng T và **Nguyễn Huy T1** là bạn bè. **T** sử dụng ma túy từ tháng 7 năm 2023, **T1** sử dụng ma túy từ tháng 5 năm 2023; cả hai đều sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá, cách thức sử dụng là hút. **T** và **T1** chưa từng sử dụng chung ma túy cho đến khi bị bắt vào ngày 13 tháng 01 năm 2024. Do chơi chung với nhau, **T** biết **T1** có sử dụng ma túy nên rủ **T1** cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng. Cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2024, **T** và **T1** bàn bạc thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng cùng đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, **T1** điều khiển xe mô tô biển số 70L1-684.72 chở **T** đến **khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh** để mua ma túy (cả hai thường đến đây mua ma túy). Khi đến nơi, **T1** dừng xe đứng đợi ở ngoài, **T** đi vào trong hẻm, gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ mua 300.000 đồng ma túy được 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nắp chai, ống hút, nõ thủy tinh và bật lửa (được người bán cho kèm theo ma túy). **T** bỏ số ma túy trên và **bộ D3** sử dụng ma túy vào bên trong khẩu trang màu trắng rồi quẩn lại, cầm trên tay. Sau đó, **T1** điều khiển xe mô tô 70L1-684.72 chở **T** về phòng trọ ở **huyện B, tỉnh Bình Dương**. Khi cả hai đang đi trên đường ĐT749C thuộc **ấp L, xã L, huyện B** thì bị lực lượng **Công an xã L** tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13 tháng 01 năm 2024, **Công an xã L** đã thu giữ của **T** và **T1**: 01 ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh và 01 bật lửa; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 70L1-684.72 và 01 khẩu trang màu trắng.

Theo Kết luận giám định số 502/KL-KTHS(MT) ngày 19 tháng 01 năm 2024 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,1736 gam.

Đối với 0,1593 gam ma túy thành phần Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với **bộ D3** sử dụng ma túy gồm 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh, 01 bật lửa và 01 khẩu trang màu trắng là vật chứng không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh 109cm³, biển số 70L1-684.72, số máy JA39E0914395,

số khung RLHJA3914KY058339 do **T1** là chủ sở hữu hợp pháp, xét đây không phải phương tiện phạm tội, đề nghị trả xe mô tô này cho **T1**.

Đối với đối tượng bán ma túy cho **T** và **T1**, do các bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSBB ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo **T** và **T1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Về mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **T**, xử phạt bị cáo **T** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **T1**, xử phạt bị cáo **T1** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,1593 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh, 01 bật lửa và 01 khẩu trang màu trắng là vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo **T1** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh 109cm³, biển số 70L1-684.72, số máy JA39E0914395, số khung RLHJA3914KY058339 do không phải phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo **T**: những ngày bị tạm giam, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là sai trái; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo **T1**: bị cáo đã biết sai; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.2] Riêng **D** bản và Chỉ bản của các bị cáo do Cơ quan điều tra **Công an huyện B** thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của **D** bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng **Bộ C2** quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; đây là thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận: ngày 13 tháng 01 năm 2024, các bị cáo đã có hành vi cùng góp tiền mua chung và cất giữ 0,1738 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo **T** và **T1** tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng 0,1738 gam, Cáo trạng đã truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Để thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine. Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất hùn tiền và cùng đi mua ma túy về sử dụng. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; đồng

thời còn ảnh hưởng đến sức khỏe của chính các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; riêng bị cáo **T** đã tham gia nghĩa vụ quân sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 0,1738 gam ma túy loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành; bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh, 01 bật lửa và 01 khẩu trang màu trắng là vật chứng không có giá trị.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo **T1** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 70L1-684.72 do không phải phương tiện phạm tội.

[8] Người bán ma túy cho **T** và **T1**, khi nào làm rõ nhân thân lai lịch sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Võ Hoàng T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng T** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Huy T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T1** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2024.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy:

01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 502/PC09 M1 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 83/QĐ-KTMT ngày 14 tháng 01 năm 2024 của Cơ quan CSĐT **Công an huyện B**, tỉnh Bình Dương), có chữ ký và hình dấu đỏ bên trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của **Nguyễn Huy T1**, **Võ Hoàng T** (người chứng kiến), **Trần Hoàng D1** (bên giao mẫu), **Văn Khánh D2** (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS-**Công an tỉnh B**. Khối lượng mẫu niêm phong M = 0,1593 gam, loại Methamphetamine.

01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh; 01 bật lửa và 01 khẩu trang màu trắng (tất cả đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Huy T1** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh: 109 cm³, biển số 70L1-684.72, số máy: JA39E0914395, số khung: RLHJA3914KY058339 (đã qua sử dụng).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).

[3] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);

- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

Huỳnh Kim Xuyên